

BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

**BIỂU MẪU THÔNG TIN THU THẬP
VỀ HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU NHÂN LỰC Y TẾ
GIAI ĐOẠN 2023-2030
CỦA BỆNH VIỆN.....**

Tên đơn vị:	
Họ và tên người điền biểu mẫu:	
Khoa/Phòng công tác:	
Điện thoại:	
Email:	

BIỂU MẪU 1: HIỆN TRẠNG NHÂN LỰC Y TẾ CỦA ĐƠN VỊ

A. NHÂN LỰC CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

Stt	Chi số	Khối KCB		Khối Dự phòng		Tuyển xã
		Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	
1	Nhân viên y tế của đơn vị					
	Tổng số NVYT của đơn vị					
2	Bác sỹ					
2.1	BS y khoa (đa khoa)					
2.2	BS y học cổ truyền					
2.3	BS Răng - Hàm - Mặt					
2.4	BS y học dự phòng					
2.5	BS chuyên khoa (ThS, TS, CKI, CKII, BS nội trú)					
3	Điều dưỡng					
3.1	Điều dưỡng trung cấp					
3.2	Điều dưỡng cao đẳng					
3.3	Điều dưỡng đại học					
3.4	Điều dưỡng sau đại học					
4	Hộ sinh					
4.1	Hộ sinh trung cấp					
4.2	Hộ sinh cao đẳng					
4.3	Hộ sinh đại học					
4.4	Hộ sinh sau đại học					
5	Kỹ thuật Y (Xét nghiệm, hình ảnh y học, PHCN, phục hồi răng, nhãn khoa...)					
5.1	Kỹ thuật Y trung cấp					
5.2	Kỹ thuật Y cao đẳng					
5.3	Kỹ thuật Y đại học					
5.4	Kỹ thuật Y sau đại học					
6	Dược					
6.1	Dược sỹ trung cấp					

[illegible]

BIỂU MẪU 2: SỐ LƯỢNG NHÂN LỰC ĐƯỢC TUYỂN DỤNG TRONG 5 NĂM (2018 - 2022)

Stt	Chỉ số	Khối Khám chữa bệnh		Khối Dự phòng		Tuyển xã
		Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	
1	Nhân viên y tế của đơn vị					
	Tổng số NVYT được tuyển dụng mới trong 5 năm (2018 - 2022)					
2	Bác sỹ					
2.1	BS y khoa (đa khoa)					
2.2	BS y học cổ truyền					
2.3	BS Răng - Hàm - Mặt					
2.4	BS y học dự phòng					
2.5	BS chuyên khoa (ThS, TS, CKI, CKII, BS nội trú)					
3	Điều dưỡng					
3.1	Điều dưỡng trung cấp					
3.2	Điều dưỡng cao đẳng					
3.3	Điều dưỡng đại học					
3.4	Điều dưỡng sau đại học					
4	Hộ sinh					
4.1	Hộ sinh trung cấp					
4.2	Hộ sinh cao đẳng					
4.3	Hộ sinh đại học					
4.4	Hộ sinh sau đại học					
5	Kỹ thuật Y (Xét nghiệm, hình ảnh y học, PHCN, phục hồi răng, nhãn khoa...)					
5.1	Kỹ thuật Y trung cấp					
5.2	Kỹ thuật Y cao đẳng					
5.3	Kỹ thuật Y đại học					
5.4	Kỹ thuật Y sau đại học					
6	Dược					
6.1	Dược sĩ trung cấp					
6.2	Dược sĩ cao đẳng					
6.3	Dược sĩ đại học					
6.4	Dược sĩ sau đại học (ThS, TS, CKI, CKII, nội trú)					

7	Y tế công cộng					
7.1	Cử nhân Y tế công cộng					
7.2	Y tế công cộng sau đại học (ThS, TS, CKI, CKII)					
8	Y sĩ					
8.1	Y sĩ đa khoa					
8.2	Y sĩ y học cổ truyền					
8.3	Y sĩ sản nhi					

BIỂU MẪU 3: NHU CẦU BỔ SUNG NHÂN LỰC Y TẾ GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

A. NHU CẦU BỔ SUNG NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

Stt	Chỉ số	Khối KCB		Khối Dự phòng		Tuyển xã
		Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	
1	Nhân viên y tế trên địa bàn					
	Tổng số NVYT trên địa bàn					
2	Bác sỹ					
2.1	BS y khoa (đa khoa)					
2.2	BS y học cổ truyền					
2.3	BS Răng - Hàm - Mặt					
2.4	BS y học dự phòng					
2.5	BS chuyên khoa (ThS, TS, CKI, CKII, BS nội trú)					
3	Điều dưỡng					
3.1	Điều dưỡng trung cấp					
3.2	Điều dưỡng cao đẳng					
3.3	Điều dưỡng đại học					
3.4	Điều dưỡng sau đại học					
4	Hộ sinh					
4.1	Hộ sinh trung cấp					
4.2	Hộ sinh cao đẳng					
4.3	Hộ sinh đại học					
4.4	Hộ sinh sau đại học					
5	Kỹ thuật Y (Xét nghiệm, hình ảnh y học, PHCN, phục hồi răng, nhân khoa...)					
5.1	Kỹ thuật Y trung cấp					
5.2	Kỹ thuật Y cao đẳng					
5.3	Kỹ thuật Y đại học					
5.4	Kỹ thuật Y sau đại học					
6	Dược					
6.1	Dược sĩ trung cấp					
6.2	Dược sĩ cao đẳng					
6.3	Dược sĩ đại học					
6.4	Dược sĩ sau đại học (ThS, TS, CKI, CKII, nội trú)					

[illegible]